

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp giới, phát tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc

hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc

khô, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có khả năng dẫn phát tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ pháp không nội; cũng có khả năng an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ chơn như; cũng có khả năng an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ Thánh đế khổ; cũng có khả năng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát bốn tịnh lự; cũng có khả năng dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát tám giải thoát; cũng có khả năng dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát bốn niệm trụ; cũng có khả năng dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát pháp môn giải thoát không; cũng có khả năng dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát năm loại mắt; cũng có khả năng dẫn phát sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát mười lực Phật; cũng có khả năng dẫn phát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát pháp không quên mất; cũng có khả năng dẫn phát tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có khả năng dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát trí nhất thiết; cũng có khả năng dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp, có sự quán sát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, thì chẳng thể tùy ý dẫn phát, an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa; cũng là tu hành tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp không nội; cũng là tu hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp

không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành chơn như; cũng là tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành Thánh đế khổ, cũng là tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành bốn tịnh lự; cũng là tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tám giải thoát; cũng là tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành bốn niệm trụ; cũng là tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp môn giải thoát không; cũng là tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành năm loại mắt; cũng là tu hành sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành mười lực Phật; cũng là tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp không quên mất; cũng là tu hành tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng là tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành trí nhất thiết; cũng là tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tùy theo chỗ đi mà sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; tùy theo chỗ đến mà sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác đều theo chỗ đến.

Này Thiện Hiện! Như chuyển luân thánh vương có bốn đội quân đồng mãnh tùy theo vị Luân vương ấy đi đâu thì bốn đội quân đồng mãnh ấy đều đi theo; tùy theo vị Luân vương ấy đến chỗ nào thì bốn đội quân đồng mãnh ấy đều theo đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, tùy chỗ có đi và tùy chỗ có đến, sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo, cứu cánh là đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Như người đánh xe giỏi, đánh xe tứ mã, tránh được đường hiểm, đi trên đường chánh, tùy theo ý mình, có thể đến được chỗ đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, khéo điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, tránh được đường hiểm sanh tử, Niết-bàn, đi trên đường chánh tự lợi lợi tha, đến chỗ sở cầu là trí nhất thiết trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đạo, thế nào là chẳng đạo của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đạo của các phàm phu, chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các Thanh văn chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các Độc giác chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát. Đạo tự lợi lợi tha là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo trí nhất thiết trí là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo chẳng trụ sanh tử và Niết-bàn là đạo của các Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đó là đạo và chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát tướng đạo và chẳng phải đạo, làm cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, để có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là chỉ

rõ cho các Đại Bồ-tát tướng đạo và chẳng phải đạo để cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đạt được lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy đem lại vô biên sự lợi lạc cho người, nhưng đối với sự việc này không thủ trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thọ, tưởng, hành, thức nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xứ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc xứ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xúc nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do



nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của địa giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của vô minh nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bố thí Ba-la-mật-đa nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không nội nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của chơn như nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế khổ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn tịnh lự nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám giải thoát nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn niệm trụ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát không nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười địa Bồ-tát nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của năm loại mắt nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của sáu phép thần thông nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười lực Phật nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không quên mất nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tánh luôn luôn xả nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí nhất thiết nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Dự lưu nhưng đối với việc này không chấp trước;

tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Độc giác nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn đạo Đại Bồ-tát khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, nhất định chẳng thối chuyển nửa chừng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy khiến Đại Bồ-tát xa lìa các bậc Thanh văn, Độc giác, thân cận quả vị giác ngộ cao tột, nhưng đối với các pháp không khởi không diệt, vì lấy tánh an trụ của pháp làm định lượng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không khởi không diệt, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu bố thí Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tịnh giới Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu an nhẫn Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tinh tấn Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tịnh lự Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu bố thí Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu

tình mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đem thiện căn này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; khi hồi hướng xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đem thiện căn này hồi hướng mong cầu quả vị giác ngộ cao tốt như thế thì tu sáu phép Ba-la-mật-đa mới mau được viên mãn; cũng tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Do đó, chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, cho đến an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường chẳng xa lìa sáu phép Ba-la-mật-đa như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa thì chẳng lìa trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn được mau chứng sở cầu quả vị giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu phép Ba-la-mật-đa, phải siêng năng tinh tấn tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả thiện căn mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên cùng thường tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng nên lìa nhau.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn thức giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xúc chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì

Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Thánh đế khổ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn tinh lự chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng tương ưng, chẳng

phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về sáu phép thần thông chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tánh luôn luôn xả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả Dự lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.